

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-STC ngày 27/3/2025 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nội dung gói thầu lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt với các thông tin:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Đánh giá môi trường chiến lược điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Giá gói thầu: 2.067.718.000 đồng.
3. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh.
4. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
5. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
7. Loại hợp đồng: Trọn gói.
8. Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.
9. Địa điểm: Tỉnh Gia Lai
10. Phạm vi quy hoạch

Phạm vi công việc được cụ thể tại Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

10.1. Tên quy hoạch: Lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10.2. Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch; căn cứ lập quy hoạch; định hướng, yêu cầu của quy hoạch có liên quan, quy hoạch được cụ thể hóa đối với quy hoạch cần điều chỉnh:

a) Sự cần thiết điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai

Sự thay đổi về địa giới hành chính và quan điểm phát triển không chỉ tác động đến ranh giới, quy mô quản lý mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến các định hướng chiến

lược, không gian tổ chức phát triển và phân bổ nguồn lực. Do đó, Quy hoạch tỉnh cần được rà soát, cập nhật và điều chỉnh toàn diện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phản ánh đầy đủ chủ trương mới trên một không gian phát triển mới, mở rộng. Đây là cơ sở quan trọng để khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, mở ra động lực phát triển mới.

Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 cần điều chỉnh mục tiêu, định hướng phát triển để góp phần cùng với cả nước đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số cho giai đoạn 2026-2030.

Chủ trương mới của Đảng và Nhà nước được ban hành liên tục, đặc biệt là các Nghị quyết của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế, giáo dục, y tế... yêu cầu Quy hoạch tỉnh phải thể hiện vai trò “dẫn dắt” trong tổ chức thực hiện chính sách phát triển phù hợp với xu thế thời đại.

Quá trình triển khai thực hiện các Quy hoạch tỉnh Bình Định (cũ) và Quy hoạch tỉnh Gia Lai (cũ) trong bối cảnh hiện nay thì một số nội dung đã có sự bất cập, không còn phù hợp; đồng thời nhiều nội dung cần cập nhật cho phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia (hiện cũng đang có nhiều điều chỉnh lớn như quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia...). Không gian mới, quy hoạch cũ sẽ gây khó khăn trong việc định hướng, xây dựng chiến lược phát triển và công tác quản lý.

Từ các cơ sở nêu trên, cần thiết phải điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính phù hợp, thống nhất, đồng bộ và kế thừa. Đây là cơ hội chiến lược để Gia Lai xác định vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng, quốc gia và định hình lại tầm nhìn phát triển.

b) Căn cứ lập quy hoạch

- Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Và các định hướng của Trung ương và địa phương.

c) Yêu cầu của quy hoạch có liên quan, quy hoạch được cụ thể hóa đối với quy hoạch cần điều chỉnh

- Đảm bảo sự phù hợp giữ các cấp độ quy hoạch; có sự liên kết, đồng bộ giữa các quy hoạch, sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Cụ thể hóa quan điểm phát triển trong kỷ nguyên mới của Đảng và Nhà nước. Khẳng định định hướng chuyển dịch mô hình tăng trưởng sang đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; coi khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là động lực chủ yếu.

3. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch; thời kỳ, tầm nhìn của quy hoạch:

a) Phạm vi lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên tỉnh Gia Lai với diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², quy mô dân số là 3.583.693 người (tổng số ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 135, gồm 110 xã và 25 phường).

b) Ranh giới lập điều chỉnh Quy hoạch:

- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk;
- Phía Tây giáp Vương quốc Cam-pu-chia;
- Phía Đông giáp Biển Đông.

c) Thời kỳ, tầm nhìn của Quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2025 và định hướng của Quy hoạch tổng thể quốc gia

10. 4. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập điều chỉnh quy hoạch

a) Quan điểm lập điều chỉnh quy hoạch

- Việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai phải có tầm nhìn dài hạn, tổng thể, đáp ứng các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, nhất là giai đoạn 2026-2030; phù hợp, thống nhất với định hướng của quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành quốc gia liên quan đến địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế thừa những quan điểm, định hướng phát triển còn phù hợp với tình hình thực tiễn của Quy hoạch tỉnh Gia Lai; rà soát có chọn lọc những nội dung không còn phù hợp với điều kiện phát triển mới của vùng, đặc biệt là về tổ chức không gian, hệ thống kết cấu hạ tầng, định hướng liên kết vùng, phân bổ nguồn lực...; bổ sung, phát

triển những vấn đề mới trên cơ sở bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, có tư duy phát triển mới, đánh giá đúng thực trạng, dự báo xu hướng phát triển để tạo đột phá về phát triển tỉnh, kiến tạo không gian phát triển mới, tạo thêm các động lực tăng trưởng, phù hợp với khả năng cân đối, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện.

- Bảo đảm khai thác tối ưu các cơ hội của việc tổ chức lại địa giới hành chính cấp tỉnh, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp hướng đến sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; đẩy mạnh liên kết nội tỉnh và liên tỉnh; kiến tạo các hành lang giao thông gắn với phát triển các hành lang kinh tế, các hành lang đô thị; phát triển toàn diện các vùng, miền, địa phương, nhất là một số địa bàn trọng điểm, mang tính chiến lược; xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị.

- Lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm phù hợp với các Nghị quyết Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ; chiến lược, tầm nhìn phát triển của đất nước; các quy hoạch, kế hoạch quốc gia, quy hoạch, kế hoạch Vùng và quy hoạch kế hoạch có liên quan. Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực của tỉnh; phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng lãnh thổ trên địa bàn tỉnh, phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực triển khai của tỉnh Gia Lai.

- Lấy con người làm trung tâm, văn hóa làm nền tảng, kết nối làm động lực, không gian, di sản văn hóa và du lịch, kết nối giao thông và đô thị, kinh tế biển, để thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2026 – 2030 và đưa Gia Lai trở thành tỉnh phát triển khá, một trung tâm kinh tế quan trọng của vùng Tây nguyên.

- Tổ chức không gian phát triển của tỉnh Gia Lai, đảm bảo tính kế thừa, thống nhất phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện phát triển của địa phương, chú trọng khai thác hiệu quả không gian phát triển mới do sáp nhập tỉnh và sắp xếp các đơn vị hành chính mang lại. Phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào một số địa bàn có điều kiện thuận lợi, phát huy hiệu quả lợi thế của các vùng động lực đô thị trục trung tâm Quy Nhơn và hành lang kết nối, nhất là Hành lang kinh tế Đông – Tây; Trục trung tâm Quy Nhơn – An Khê – Pleiku; Hành lang kinh tế Bắc – Nam dọc tuyến Quốc lộ 1A. Đồng thời quan tâm phát triển các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn để thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các địa phương trong tỉnh.

- Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, nhất là các khu vực biên giới trên đất liền, biên giới trên biển; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chủ động mở rộng các quan hệ hợp

tác, hội nhập quốc tế dựa trên nền tảng văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của tỉnh

b) Nguyên tắc:

-Thực hiện đúng quy định theo Luật Quy hoạch năm 2025 tuân thủ các hướng dẫn của Nghị định, văn bản của Trung ương.

-Xác định rõ, cụ thể nội dung mâu thuẫn, chưa phù hợp trong Quy hoạch tỉnh Gia Lai và Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được phê duyệt (hoặc đang được điều chỉnh). Xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển, phương án và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên cơ sở kế thừa Quy hoạch tỉnh Gia Lai và Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

- Phù hợp với bối cảnh tình hình mới và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với việc sắp xếp các đơn vị hành chính.

- Phù hợp với tình hình thực tế về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai trong bối cảnh mới; đáp ứng yêu cầu về chủ động hội nhập quốc tế; phù hợp với các điều ước quốc tế.

- Bảo đảm sự tuân thủ, bám sát các quy trình, nội dung, nguyên tắc theo Luật Quy hoạch, Nghị định, các Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch; tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

- Bảo đảm tính khả thi, bền vững và dài hạn, tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo; phải phù hợp, linh hoạt gắn với yêu cầu thực tiễn phát triển của tỉnh; phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh Gia Lai.

- Bảo đảm tính mở, công khai, minh bạch, tính thị trường trong xây dựng định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn; nguyên tắc thị trường có sự quản lý của nhà nước trong phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân trong lập, thực hiện quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

c) Mục tiêu:

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo các mục tiêu sau:

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Gia Lai (cũ), Bình Định (cũ) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 và Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xác định lại vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng, quốc gia và định hình lại tầm nhìn phát triển trong bối cảnh mới. Điều chỉnh kịch bản, mục tiêu phát triển, tổ chức không gian phát triển và các phương án phát triển. Khai thác tối đa lợi thế, phát huy tiềm năng để mở ra động lực mới cho Tỉnh. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tư nhân; xây dựng tỉnh Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI); phấn đấu đưa tỉnh Gia Lai trở thành tỉnh phát triển khá và cùng với cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển.

- Hiện thực hóa được các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh đất nước bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc; tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng tối ưu các nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đáp ứng yêu cầu tăng trưởng liên tục đạt hai con số.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, loại bỏ các chướng chéo, cản trở phát triển trên địa bàn; cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Tây Nguyên và các quy hoạch ngành quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng Quy hoạch tỉnh Gia Lai, phục vụ công tác chỉ đạo và quản lý toàn diện, thống nhất trên địa bàn tỉnh để hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển.

10.5. Nội dung điều chỉnh quy hoạch

a) Yêu cầu về nội dung điều chỉnh quy hoạch

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, ổn định và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế. - Điều chỉnh quan điểm, mục tiêu phát triển bảo đảm tính phù hợp và phát huy tối đa lợi thế của địa phương. - Tránh sự chồng chéo trong tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong phân bố phát triển không gian. Phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn tỉnh. - Có

sự liên kết, đồng bộ giữa các quy hoạch, sử dụng tối đa kế cấu hạ tầng hiện có; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Bảo đảm quyền được tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch; bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch; đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

- Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được thể hiện bằng báo cáo điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

b) Nội dung điều chỉnh quy hoạch

Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 30 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025, bao gồm các nội dung sau:

(1) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh; phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian ngầm; hiện trạng môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

(2) Xây dựng các kịch bản và lựa chọn kịch bản phát triển

(3) Điều chỉnh quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn phát triển

(4) Điều chỉnh các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá phát triển trong thời kỳ quy hoạch

(5) Điều chỉnh phương hướng tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực

(6) Điều chỉnh phương hướng phát triển đô thị và nông thôn

(7) Điều chỉnh phương hướng phát triển các khu chức năng; phương án phát triển cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương hướng phát triển khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có)

(8) Điều chỉnh phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh, liên xã

(9) Điều chỉnh phương hướng phát triển hạ tầng xã hội cấp tỉnh, liên xã

(10) Định hướng phát triển không gian ngầm (nếu có)

(11) Điều chỉnh định hướng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

(12) Điều chỉnh phương hướng bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên (bao gồm cả điều chỉnh phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra); phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

(13) Điều chỉnh giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch

(14) Điều chỉnh hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch.

Các nội dung được tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được nghiên cứu, đề xuất thực hiện theo phương pháp tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên phạm vi lãnh thổ của tỉnh nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững.

10.6. Phương pháp lập điều chỉnh Quy hoạch

- Phương pháp tích hợp quy hoạch: Là phương pháp tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực được sử dụng để xử lý các mâu thuẫn phát triển và lựa chọn tối ưu các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ động lực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình lập quy hoạch tỉnh Gia Lai nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững.

- Phương pháp nghiên cứu tại bàn: Phương pháp được sử dụng nhằm tiến hành thu thập, tổng quan và phân tích các số liệu, cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan tới công tác lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai. Các nguồn số liệu từ địa phương; từ cơ quan tổ chức cấp quốc gia; các tổ chức quốc tế; số liệu từ nghiên cứu sơ cấp thông qua phỏng vấn các lãnh đạo, chuyên gia, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan khác; số liệu từ khảo sát thực địa.

- So sánh đối chiếu, lồng ghép bản đồ với việc áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS): Phương pháp được sử dụng để xây dựng các lớp hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin địa lý làm cơ sở cho công tác điều chỉnh lựa chọn các ngành/lĩnh vực ưu tiên phát triển, xây dựng phương án điều chỉnh phát triển và tổ chức không gian hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phương pháp phân tích, đánh giá, chẩn đoán nhận diện các vấn đề nghiên cứu được sử dụng trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch để phân tích sự vận hành tổng thể nền kinh tế tỉnh Gia Lai để chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ và thách thức đối với đối với hiện trạng phát triển và phương án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Phương pháp dự báo, quy hoạch chiến lược và xây dựng các kịch bản phát triển được sử dụng để dự báo điều chỉnh các chỉ tiêu chính phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo bền vững môi trường.

- Phương pháp cùng tham gia được lựa chọn: Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa thực tế của địa phương với kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế: Nhóm tư vấn lập quy hoạch gồm những chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế kết hợp với các chuyên gia từ tỉnh Gia Lai, các chuyên gia của các Bộ, ngành Trung ương.

- Phương pháp cân đối, đánh giá hiệu quả các giải pháp quy hoạch.

- Phương pháp tham gia của cộng đồng và dân cư.

Ngoài những phương pháp trên, có thể áp dụng các phương pháp nghiên cứu khác phù hợp với quy trình lập quy hoạch.

II. Phạm vi công việc của gói thầu

II.1. Nội dung đánh giá môi trường chiến lược:

1. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về diễn biến của các thành phần môi trường, các di sản thiên nhiên và điều kiện kinh tế xã hội của vùng quy hoạch và các khu vực lân cận có khả năng chịu tác động của quy hoạch.

2. Xác định phạm vi không gian, thời gian nghiên cứu để thực hiện ĐMC (vùng lãnh thổ có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi việc quy hoạch.

3. Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường.

4. Xác định các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch; phân tích đánh giá lựa chọn các vấn đề môi trường chính của vùng quy hoạch.

5. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính và tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch.

6. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch (xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính; tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại).

7. Đánh giá mục tiêu và phương án quy hoạch, phân tích đề xuất giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính.

8. Nghiên cứu đề xuất định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch.

9. Đề xuất các giải pháp pháp giảm nhẹ xu hướng tiêu cực, tăng cường xu hướng tích cực của các vấn đề môi trường chính và lập kế hoạch giám sát môi trường.

10. Soạn thảo báo cáo ĐMC và trình nộp cho cơ quan chủ trì thực hiện quy hoạch.

II.2. Trình duyệt và hoàn thiện sau thẩm định.

1. Chuẩn bị hồ sơ để trình và bảo vệ trước cơ quan thẩm định.

2. Hoàn thiện hồ sơ sau hội đồng thẩm định để trình cơ quan thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

II.3. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

Stt	Nội dung
1.	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về diễn biến của các thành phần môi trường, các di sản thiên nhiên và điều kiện kinh tế xã hội của vùng quy hoạch và các khu vực lân cận có khả năng chịu tác động của quy hoạch
a	Thu thập thông tin, dữ liệu, tài liệu, bản đồ, điều tra thực địa
b	Xử lý thông tin, dữ liệu, tài liệu
2.	Xác định phạm vi không gian, thời gian nghiên cứu để thực hiện ĐMC (vùng lãnh thổ có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi việc quy hoạch
a.	Xác định phạm vi không gian, thời gian nghiên cứu để thực hiện ĐMC
	Xác định phạm vi không gian trên cơ sở phân tích mối quan hệ của vùng quy hoạch với các vùng lân cận trong mối liên kết vùng, các yếu tố tác động theo lưu vực sông, hành lang đa dạng sinh học và khả năng chịu tác động qua lại về môi trường, tự nhiên, kinh tế - xã hội
	Xác định phạm vi thời gian được nhận dạng, dự báo tác động của các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch
b.	Xác định các bên liên quan, mối liên kết giữa quá trình lập quy hoạch và thực hiện ĐMC
	Xác định mối liên kết giữa quá trình lập quy hoạch và thực hiện ĐMC
	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, xác định các bên liên quan và phân công trách nhiệm thực hiện các nội dung ĐMC

c.	Tổng hợp, phân tích thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi quy hoạch
	Tổng hợp, phân tích mô tả hiện trạng, diễn biến chất lượng thành phần môi trường có khả năng chịu tác động bởi quy hoạch
	Tổng hợp, phân tích và mô tả đặc điểm của các di sản thiên nhiên thuộc vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi quy hoạch
	Tổng hợp, phân tích và mô tả về điều kiện kinh tế - xã hội có khả năng chịu tác động tích cực/tiêu cực bởi quy hoạch
3.	Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường
a.	Xác định mối quan hệ của quy hoạch với các chiến lược, quy hoạch có liên quan và các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường
	Định mức thu thập các tài liệu, số liệu thu thập về các chiến lược, quy hoạch có liên quan
	Định mức xử lý, tổng hợp phân tích mối quan hệ của quy hoạch với các chiến lược, quy hoạch có liên quan
b	Phân tích các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường
	Phân tích các nội dung trong định hướng và phương án phát triển của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường
	Tổng hợp xác định các vấn đề môi trường từ các định hướng và phương án phát triển
4.	Xác định các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch; phân tích đánh giá lựa chọn các vấn đề môi trường chính của vùng quy hoạch:
a.	Định mức xác định các vấn đề và mục tiêu về môi trường có liên quan đến vùng chuẩn
	Thu thập các tài liệu, số liệu thu thập điều tra về các vấn đề môi trường
	Xử lý, phân loại, thống kê, tổng hợp hiện trạng tài liệu các vấn đề về môi trường
b.	Định mức xác định danh mục các vấn đề và mục tiêu môi trường chủ yếu

	Phân tích, rà soát các vấn đề môi trường để xác định danh mục các vấn đề môi trường liên quan đến vùng quy hoạch
	Phân tích, đánh giá, đề xuất tiêu chí, trọng số để xác định các vấn đề môi trường chính
5.	Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính và tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch
a	Dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính liên quan đến dự án trong trường hợp không thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch
	Phân tích hiện trạng môi trường
	Phân tích xu hướng dựa trên cơ sở số liệu thu thập
	Dự báo xu hướng diễn biến đối với các nội dung không thu thập được số liệu, dữ liệu cần thiết
	Xác định các yếu tố nhạy cảm hoặc quan trọng của môi trường tiếp nhận tác động
	Dự báo xu hướng biến đổi các vấn đề môi trường chính
b	Xác định các yếu tố có thể tác động đến xu hướng của các vấn đề môi trường, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường do tác động của các yếu tố này
	Xác định động lực của các xu hướng biến đổi
	Phân tích, dự đoán tương lai tiếp diễn của các xu hướng biến đổi.
	Xác định các yếu tố tác động đến xu hướng biến đổi các vấn đề môi trường.
	Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch.
6.	Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch (xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính; tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại).
a	Phân tích đặc điểm của các rủi ro/tác động
b	Phân tích những vấn đề còn chưa chắc chắn của quy hoạch
c	Xác định phạm vi chịu tác động của quy hoạch

d	Phân tích rủi ro, tác động
đ	Phân tích, xác định xu hướng biến đổi môi trường, các vấn đề chưa chắc chắn và xác định phạm vi chịu tác động
e	Phân tích đánh giá tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại.
7.	Đánh giá mục tiêu và phương án quy hoạch, phân tích đề xuất giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính
a	Phân tích, đánh giá mục tiêu, phương án phát triển đề xuất
b	Phân tích, đánh giá xác định mối quan hệ giữa các mục tiêu phát triển được đề xuất và các mục tiêu có liên quan về môi trường
8.	Nghiên cứu đề xuất định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch
a	Nghiên cứu đề xuất định hướng áp dụng công cụ quản lý môi trường của quy hoạch
b	Nghiên cứu đề xuất định hướng phân vùng môi trường để lồng ghép trong phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên trong quy hoạch
c	Nghiên cứu đề xuất định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong quy hoạch
9.	Đề xuất các giải pháp pháp giảm nhẹ xu hướng tiêu cực, tăng cường xu hướng tích cực của các vấn đề môi trường chính và lập kế hoạch giám sát môi trường
a.	Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và cải thiện đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch:
	Phân tích, nghiên cứu đề xuất giải pháp duy trì xu hướng tích cực và giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính
	Tổng hợp ý kiến và hoàn thiện đề xuất
b.	Đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
	Phân tích, nghiên cứu đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường
	Tổng hợp ý kiến và hoàn thiện đề xuất

10.	Soạn thảo báo cáo ĐMC và trình nộp cho cơ quan chủ trì thực hiện quy hoạch
a	Tổng hợp, viết báo cáo ĐMC
b	Các công tác nội nghiệp và ngoại nghiệp khác để hoàn thiện báo cáo ĐMC

II.4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVT

- Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

Báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tình trạng tổng thể, khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện so với kế hoạch đã đặt ra hoặc các hợp đồng đã ký, các vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

Chuẩn bị Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, thông qua Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

Nhiệm vụ	Các kết quả giao nộp	Số lượng	Thời gian kể từ ngày ký hợp đồng
1	Hồ sơ sản phẩm trình cơ quan thẩm quyền thẩm định trước khi xem xét phê duyệt gồm: Dự thảo văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự thảo quy hoạch.	10 bộ (trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định nhiều hơn phải cung cấp thêm theo yêu cầu của Chủ đầu tư)	120 ngày (theo tiến độ thực hiện gói thầu số 01: Tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)
2	Hồ sơ sản phẩm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt sau hội đồng thẩm định theo quy định gồm: Văn bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định báo cáo	Theo yêu cầu của Chủ đầu tư	

	đánh giá môi trường chiến lược; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định; dự thảo quy hoạch đã được chỉnh sửa hoàn thiện sau hội đồng thẩm định.		
3	Các sản phẩm hoàn thành, lưu trữ: Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cơ quan có thẩm quyền thông qua theo quy định.	Theo yêu cầu của Chủ đầu tư	

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Đáp ứng theo các tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm và năng lực, nhân sự theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu tại Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Chủ đầu tư tạo mọi điều kiện tốt nhất để tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thực hiện công việc. Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho nhà thầu những văn bản, tài liệu liên quan đến việc lập quy hoạch (nếu có).
- Giám sát, kiểm tra nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.
- Thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng

VI. Nội dung khác

Để bảo đảm hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, các nhà thầu tham dự thầu cần nghiên cứu và đề xuất giá dự thầu hợp lý trên cơ sở tối ưu hóa chi phí, phù hợp với yêu cầu của gói thầu và các quy định hiện hành của pháp luật.

Nhà thầu tham dự thầu cần nghiên cứu, tham khảo nội dung Văn bản số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ được đính kèm cùng E-HSMT này để xác định giá dự thầu phù hợp, bảo đảm tính cạnh tranh và hiệu quả kinh tế;

Giá dự thầu phải được tính toán đầy đủ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện hợp đồng;

Nhà thầu có phương án tổ chức thực hiện hợp lý nhằm tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế của gói thầu;

Nhà thầu cần chủ động rà soát, tiết giảm các chi phí không cần thiết trong quá trình lập giá dự thầu và thực hiện hợp đồng, đồng thời áp dụng giảm giá 5% để nâng cao tính cạnh tranh của hồ sơ dự thầu;

(Đính kèm: Văn bản số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ).